

ỦY BAN NHÂN DÂN

TỈNH GIA LAI

Biểu 01d/TTKHVU

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ỨNG CHƯA THU HỒI – KỲ 6 THÁNG/ 1 NĂM

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã Số dự án đầu tư	Lũy kế vốn ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm báo cáo		Kế hoạch ứng trước được kéo dài thời hạn giải ngân sang năm báo cáo		Thu hồi vốn ứng trước trong năm báo cáo		Vốn ứng trước trong năm báo cáo			Vốn ứng trước chưa thu hồi chuyển sang thu hồi vào các năm sau	
				Vốn kế hoạch ứng trước chưa thu hồi	Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm trước năm báo cáo	Vốn kế hoạch ứng trước	Số vốn đã giải ngân đến hết 6 tháng/năm báo cáo	Vốn kế hoạch bố trí thu hồi	Số thu hồi trong 6 tháng/năm báo cáo theo kết quả giải ngân thực tế	Vốn kế hoạch ứng trước	Số vốn đã giải ngân đến hết 6 tháng/năm báo cáo	Vốn kế hoạch ứng trước được kéo dài thời hạn giải ngân sang năm sau	vốn kế hoạch ứng trước chưa thu hồi	Tổng số vốn đã giải ngân đến hết năm báo cáo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=6+8-10+11	15=6+8-10+12
	TỔNG SỐ (A+B)			42.206.185.000	42.206.185.000	-	-	42.206.000.000	42.206.000.000	-	-	-	185.000	185.000
A	DỰ ÁN DO BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ			2.204.000.000	2.204.000.000	-	-	2.204.000.000	2.204.000.000	-	-	-	-	-
1	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực			2.204.000.000	2.204.000.000	-	-	2.204.000.000	2.204.000.000	-	-	-	-	-
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia													
I	Bộ Xây dựng			2.204.000.000	2.204.000.000	-	-	2.204.000.000	2.204.000.000	-	-	-	-	-
1	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực			2.204.000.000	2.204.000.000	-	-	2.204.000.000	2.204.000.000	-	-	-	-	-
	Dự án tín dụng ngành Giao thông Vận tải để cải tạo mạng lưới quốc gia (giai đoạn 1)	2016	7023416	2.204.000.000	2.204.000.000			2.204.000.000	2.204.000.000					
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia													
	Chương trình													
B	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ			40.002.185.000	40.002.185.000	-	-	40.002.000.000	40.002.000.000	-	-	-	185.000	185.000
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực			40.001.185.000	40.001.185.000	-	-	40.001.000.000	40.001.000.000	-	-	-	185.000	185.000
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia			1.000.000	1.000.000	-	-	1.000.000	1.000.000	-	-	-	-	-
	TÍNH BÌNH ĐỊNH			40.002.185.000	40.002.185.000	-	-	40.002.000.000	40.002.000.000	-	-	-	185.000	185.000
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực			40.001.185.000	40.001.185.000	-	-	40.001.000.000	40.001.000.000	-	-	-	185.000	185.000
1.1	Ứng KH 2011-TWMT-các DA đường cứu hộ cứu nạn			6.000.000.000	6.000.000.000	-	-	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-	-	-	-
	Đường vào làng dân tộc Trà Hương	2011	7260919	6.000.000.000	6.000.000.000			6.000.000.000	6.000.000.000				-	-
1.2	Ứng trước KH vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương 2015-2016			1.000.000	1.000.000	-	-	1.000.000	1.000.000	-	-	-	-	-
	Đê Xã Mão huyện Phù Cát	2011	7401747	1.000.000	1.000.000			1.000.000	1.000.000				-	-
				-	-									
1.3	Ứng TWHTMT - HTKKT Nhơn Hội 2008			34.000.000.000	34.000.000.000	-	-	34.000.000.000	34.000.000.000	-	-	-	-	-
	Đường nối từ đường trục đến TT Xã Nhơn Lý	2011	7013773	22.000.000.000	22.000.000.000			22.000.000.000	22.000.000.000				-	-
	Khu HTKT TĐC Nhơn Phước GĐI	2011	7013761	12.000.000.000	12.000.000.000			12.000.000.000	12.000.000.000				-	-

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã Số dự án đầu tư	Lũy kế vốn ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm báo cáo		Kế hoạch ứng trước được kéo dài thời hạn giải ngân sang năm báo cáo		Thu hồi vốn ứng trước trong năm báo cáo		Vốn ứng trước trong năm báo cáo			Vốn ứng trước chưa thu hồi chuyển sang thu hồi vào các năm sau	
				Vốn kế hoạch ứng trước chưa thu hồi	Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm trước năm báo cáo	Vốn kế hoạch ứng trước	Số vốn đã giải ngân đến hết 6 tháng/năm báo cáo	Vốn kế hoạch bố trí thu hồi	Số thu hồi trong 6 tháng/năm báo cáo theo kết quả giải ngân thực tế	Vốn kế hoạch ứng trước	Số vốn đã giải ngân đến hết 6 tháng/năm báo cáo	Vốn kế hoạch ứng được kéo dài thời hạn giải ngân sang năm sau	vốn kế hoạch ứng trước chưa thu hồi	Tổng số vốn đã giải ngân đến hết năm báo cáo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=6+8-10+11	15=6+8-10+12
1.4	Ứng trước từ ngân sách Trung Ương			185.000	185.000	-	-	-	-	-	-	-	185.000	185.000
	Dự án nâng cấp Quốc lộ 19 (cảng QN đến giao Quốc lộ 1A)	2011	7256771	185.000	185.000								185.000	185.000
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia			1.000.000	1.000.000	-	-	1.000.000	1.000.000	-	-	-	-	-
	CTMTQG GNBV (Thu hồi vốn ứng trước NSTW)	2011		1.000.000	1.000.000			1.000.000	1.000.000				-	-

Ghi chú : - Các cột 13, 14, 15 Chỉ thực hiện báo cáo đối với Báo cáo năm (không thực hiện đối với báo cáo 6 tháng)